TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/DS -ST
Ngày: 15-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phạm Văn Nhơn**.

2/ Ông **Nguyễn Trọng Khôi**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Trúc Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim E**, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 26/3/2024).

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn K trình bày: Vào ngày 10/8/2014 ông có cho bà Phạm Thị K vay 10 chỉ vàng 24k, không có làm biên

nhận, thoả thuận lãi suất 500.000đ/tháng/10 chỉ vàng 24k. Hai bên thoả thuận khi nào ông cần thì cho bà K hay trước 10 ngày để bà K trả lại 10 chỉ vàng 24k cho ông. Sau khi vay thì bà K có trả lãi cho ông được 02 lần, mỗi lần 500.000đ thì ngưng. Còn 10 chỉ vàng vốn đến nay bà K vẫn chưa trả cho ông, ông đã đến đòi nhiều lần nhưng bà K vẫn không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả ông số vàng vay còn nợ 10 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Yêu cầu bà K có nghĩa vụ trả cho ông K số vàng vay còn nợ là 10 chỉ vàng 24k.

Bị đơn bà K trình bày: Bà thừa nhận có vay của ông K 10 chỉ vàng 24k. Bà đồng ý trả ông K số vàng vay còn nợ 10 chỉ vàng 24k nhưng xin trả dần do điều kiện gia đình quá khó khăn, không khả năng trả một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều: 70, 71, 73, 78, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn K. Buộc bị đơn bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông Phạm Văn K số vàng vay còn nợ 10 *(Mười)* chỉ vàng 24k.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà K do thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí.

Các chứng cứ mà các bên giao nộp đã được tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Phạm Văn K khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị K có địa chỉ cư trú ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long trả lại số vàng vay còn nợ. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của

Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 10/8/2014 ông K có cho bà K vay 10 chỉ vàng 24k, không có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất 500.000đ/tháng/10 chỉ vàng 24k. Hai bên thoả thuận khi nào ông K cần thì cho bà K hay trước 10 ngày để bà K trả lại 10 chỉ vàng 24k. Tại biên bản họp hoà giải ngày 20/3/2024 của Tổ hoà giải ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long và tại phiên toà bà K thừa nhận có vay của ông K tổng cộng 10 chỉ vàng 24k, có trả lãi cho ông K được 02 lần 500.000đ thì ngưng. Nay bà K xin trả dần do điều kiện gia đình quá khó khăn, không khả năng trả một lần. Do vậy thực tế việc vay vàng có xảy ra, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bị đơn bà K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã đến đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó việc nguyên đơn ông K yêu cầu bị đơn bà K phải có nghĩa vụ trả số vàng vốn vay còn nợ 10 chỉ vàng 24k là có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử xét buộc bị đơn bà K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông K số vàng vay vốn còn nợ là 10 chỉ vàng 24k.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: (Tính giá vàng 24k là 7.600.000đ/chỉ)

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn K được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Phạm Thị K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể bà K phải nộp 76.000.000đ x 5% = 3.800.000đ. Tuy nhiên xét bà K thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Kéo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn K. Buộc bị đơn bà Phạm Thị K có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông Phạm Văn K số vàng vay còn nợ là 10 *(Mười)* chỉ vàng 24k.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị K do thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An